

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Xét Tờ trình số 125 /TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 134/BC-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 15 Điều 38, điểm

a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP.

b) Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 261/2025/NĐ-CP; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản:**

1. Đối với dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a) Tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

Đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê.

Đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư: Miễn tiền thuê đất 40 năm.

Đối với các dự án đầu tư không thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư: Miễn tiền thuê đất 30 năm.

b) Tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn:

Đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư: Miễn tiền thuê đất 40 năm.

Đối với các dự án đầu tư thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư: Miễn tiền thuê đất 30 năm.

Đối với các dự án đầu tư không thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư: Miễn tiền thuê đất 20 năm.

2. Đối với dự án phi lợi nhuận: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất.

3. Tổng thời gian miễn tiền thuê đất không vượt quá thời gian thuê đất của dự án.

## Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp:

a) Trường hợp dự án đang được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất cho thời gian còn lại; trường hợp chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất quy định tại Nghị quyết này đối với thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà đã hết thời gian được hưởng ưu đãi thì không được áp dụng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

b) Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thuê đất thì không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này đối với thời gian được gia hạn.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQP pháp luật tỉnh (đăng tải)
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Nam).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**